

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2022/HC-PT
Ngày 10 - 5 - 2022
V/v “Khiếu kiện Quyết định hành chính
về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất
đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh
Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Ph - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 286/2021/HCPT ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Khiếu kiện QĐHC về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HCST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2931/2021/QĐPT ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Khắc H, năm sinh 1953 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 60, đường Trần Huỳnh, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn Th, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị vắng mặt).

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Kim Th1, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị vắng mặt).

+ Trường đại học Bạc Liêu

Địa chỉ: Số 178, đường Võ Thị Sáu, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, người khởi kiện ông Phạm Khắc H trình bày:

Trước đây, ông công tác tại trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (nay là trường Đại học Bạc Liêu), trường có chủ trương giao đất làm nhà và sản xuất cho cán bộ, giáo viên của trường. Ngày 30/3/1991, nhà trường ban hành Quyết định số 11/QĐ giao cho ông thửa đất diện tích 650m², ông làm nhà ở và sản xuất trên đất. Sau đó bà Nguyễn Thị Minh Ph là giáo viên của trường nghỉ hưu về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống thì có chuyển nhượng lại cho ông phần đất hơn 1000m² gồm nhà cửa, cây cối, ao đìa và nhà trường cũng đã chấp thuận cho ông được sử dụng phần đất của bà Ph, với điều kiện ông trả tiền cơ sở vật chất và công tôn tạo cho bà Ph. Từ đó đến nay thì ông sử dụng phần đất này đúng mục đích sử dụng và có nộp lệ phí địa chính, đóng thuế cho đến năm 2007 và cũng không xảy ra tranh chấp với ai.

Đến ngày 05/10/2010, Hội đồng bồi thường và tái định cư thành phố Bạc Liêu có Thông báo số 23/TB-HĐBT niêm yết công khai Ph án xây dựng trường mầm non tư thục Tuổi Hồng, ông không đồng ý với Ph án bồi thường này vì không có quyết định thu hồi đất cho từng hộ, cũng không bồi thường giá trị đất và không có Ph án bố trí tái định cư, đồng thời việc đo đạc không chính xác làm thiếu của ông một phần diện tích đất là 39m² vì lúc cắm mốc giới đo đạc thì không được sự đồng ý của ông.

Đến ngày 31/12/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành quyết định số 1809/QĐ-UBND có thêm phần tài sản còn lại thì giống với nội dung của Thông báo số 23/TB-HĐBT, đến ngày 10/7/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành Quyết định số 982/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ của ông, không có bồi thường giá trị đất cho ông nên ông không đồng ý. Vì theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

44 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thì “Trường hợp đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này thì người đang sử dụng đất được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở và phần diện tích đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư”. Mặc khác, đất ông đang sử dụng thuộc trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, đó là trường trung học sư phạm không có quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật. Ông không đồng ý nên đã khiếu nại, đến ngày 04/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 234/QĐ-UBND với nội dung bác đơn khiếu nại của ông, ông tiếp tục khiếu nại thì ngày 23/3/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu của ông về việc phải ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường giá trị đất, ông không thống nhất với nội dung giải quyết trên, vì đất của trường trung học sư phạm không do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giao đất mà chỉ có Công văn số 23 của Ủy ban xây dựng cơ bản tỉnh Minh Hải giao toàn bộ đất khu Dân Chí cho trường Trung học Sư Phạm quản lý (không xác định mốc giới, không ghi diện tích). Khi Nhà nước thu hồi đất của ông đang quản lý, sử dụng thì phải có quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thu hồi đất của ông nhưng không bồi thường về giá trị đất, không có quyết định thu hồi đất cho hộ của ông để xác định lý do thu hồi, diện tích bị thu hồi là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết hủy nội dung Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày nội dung sau:
Phần đất thu hồi của ông H có nguồn gốc là của Nhà nước, ngày 19/3/1985, Ủy ban nhân dân xây dựng cơ bản tỉnh Minh Hải giao cho trường Trung học sư phạm Minh Hải quản lý toàn bộ khu vực đất khu Dân Chí cũ, đến ngày 30/3/1991, Ban giám hiệu trường ban hành Quyết định số 11/QĐ về việc tạm giao đất làm nhà và sản xuất cho ông Phạm Khắc H. Vì phần đất trong khu Dân Chí cũ là đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước, nhưng ban giám hiệu trường lại giao đất cho cán bộ quản lý, sử dụng là không đúng thẩm quyền, do vậy phần

đất thu hồi của ông H không thuộc quyền sử dụng của ông. Ngày 24/4/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định thu hồi chung đối với toàn bộ khu đất thuộc dự án xây dựng trường mầm non Tuổi Hồng, với tổng diện tích đất thu hồi là 7.736,82m². Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu không ban hành quyết định thu hồi riêng cho từng hộ bị thu hồi đất mà lập Ph án hỗ trợ công tôn tạo đất với giá 110.000đ/m² và chỉ hỗ trợ 80% tài sản trên đất theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 29/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, Ban giám hiệu trường Trung học sư phạm (cũ) giao đất cho ông H sử dụng là không đúng thẩm quyền, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003 thì trường hợp của ông H không đủ điều kiện để được bồi thường giá trị đất. Việc ông H yêu cầu phải có quyết định thu hồi đất riêng là không có cơ sở chấp nhận, nên ngày 04/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 234/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông H là có căn cứ, ông H tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 với nội dung không chấp nhận yêu cầu ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường giá trị đất cho hộ ông H là có căn cứ. Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu yêu cầu Tòa án giải quyết giữ nguyên nội dung Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu trình bày nội dung sau: Ngày 10 tháng 7 năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành Quyết định số 982/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phạm Khắc H. Ông H được chi trả số tiền là 519.436.720 đồng, được xét bán 01 nền tái định cư do Chủ đầu tư hỗ trợ 100% tiền sử dụng đất, không đồng ý với quyết định bồi thường trên nên ông H khiếu nại.

Đến ngày 04/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành quyết định số 234/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông H với nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc phải có quyết định thu hồi đất và phải bồi thường giá trị đất cho hộ của ông. Không đồng ý với nội dung Quyết định số 234/QĐ-UBND nên ông H tiếp tục khiếu nại, qua quá trình kiểm tra đối chiếu việc thu hồi đất, lập Ph án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông H thì nhận thấy đã đúng quy định pháp luật.

Từ đó, thấy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với việc khiếu nại của hộ ông H đã đúng theo quy định pháp luật.

Theo văn bản ghi ý kiến, người đại diện theo ủy quyền của trường Đại Học Bạc Liêu trình bày nội dung sau: Trường Trung học sư phạm Bạc Liêu sáp nhập về Trường Cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu vào năm 2001, về cơ sở vật chất bao gồm diện tích 20.842,50m² (Quyết định số 278 ngày 21/5/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu) cùng với các công trình kiến trúc trên đất.

Đến tháng 11 năm 2006, Trường Đại học Bạc Liêu được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bạc Liêu. Riêng phần đất trong vụ khiếu kiện của ông H không liên quan đến việc quản lý của Trường cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu trước đây, cũng như trường Đại học Bạc Liêu hiện tại. Bên cạnh đó, tất cả các thông tin, hồ sơ tài liệu liên quan đến phần đất trong vụ khiếu nại không lưu giữ tại trường. Vì vậy, trường Đại học Bạc Liêu xét thấy không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ khiếu kiện này.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Căn cứ Điều 30; Khoản 3 Điều 32; Điều 191; Điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

- Luật Đất đai 2003.

- Nghị định 197/2004/ NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ.

- Nghị định 84/2007/NĐ_CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Khắc H về việc hủy Quyết định số 413/QĐ-UB ngày 23/03/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Hủy Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Hủy Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Hủy Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-3-2021, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý về việc bồi thường giá trị đất cho hộ ông Phạm Khắc H, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện, sửa bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 02/02/2021 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người bị kiện, trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đại diện hợp pháp ông Phạm Văn Th kháng cáo bản án số 02/2021/HC-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 23/03/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu là đúng quy định.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành quyết định số 413 thì thấy đúng thẩm quyền.

[4] Xét nội dung: Nguồn gốc đất mà ông H bị thu hồi là đất nhà nước giao cho trường trung học sư phạm Minh Hải từ năm 1982. Đến năm 1991, nhà trường giao đất cho cán bộ, nhân viên để xây dựng nhà ở và sản xuất, trong đó có gia đình ông H. Năm 1998, trường trung học sư phạm Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 20.842,5m² không bao gồm diện tích đất ông H được giao. Gia đình ông H sử dụng ổn định trước ngày

15/10/1993 không tranh chấp nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 24/4/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định thu hồi chung tổng diện tích khu đất là 7.736,82 m² để xây dựng trường mầm non tư thục Tuổi Hồng nên Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành quyết định thu hồi riêng cho từng hộ và chỉ lập Ph án hỗ trợ công tôn tạo đất với giá 110.000đ/m² và chi hỗ trợ 80% tài sản trên đất theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 29/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 413/QĐ-UBND và ban hành quyết định thu hồi đất riêng.

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H vì trong quá trình sử dụng đất mặc dầu chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông H đã đóng thuế hàng năm (1991-2007). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: *“1. Trường hợp thu hồi đối với đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nhưng không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đất đó không có tranh chấp thì việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo quy định như sau: a) Trường hợp đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này thì người đang sử dụng đất được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở và phần diện tích đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư;”*. Như vậy, ông H đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, không xem xét bồi thường, hỗ trợ cho ông H là không đúng pháp luật.

Tóm lại: Nhà đất của ông H bị thu hồi thuộc trường hợp bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ quy định về bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất: a) *Nhà, công trình khác xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này thì được bồi thường theo quy định tại Điều 19 của Nghị định*

này” Điều 24, Nghị định 69/2009/NĐ-CP để bồi thường 100% giá trị tài sản trên đất của ông H.

[5] Nhận định của Tòa án: Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người bị kiện không đưa ra được những chứng cứ khác nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện sửa bản án sơ thẩm không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Do kháng cáo của người bị kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện, giữ nguyên quyết định của bản án số 02/2021/HC-ST ngày 02/02/2021 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Về án phí phúc thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số 0000001 ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Tú Oanh

Phan Nhựt Bình

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự (2);
- Lưu (VP 05, HS 01) (DTTP 14)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Tú Oanh

Phan Nhựt Bình

Phan Văn Yên

